



THÍCH-ĐỨC-NIỆM
SOẠN

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

KINH

A - DI - ĐÀ * PHỔ - MÔN

NGHĨA

PHẬT LỊCH .2254 – 2010

Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẮN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Thay lời tựa

Người tiến bộ là người biết sống theo quy củ. Dân trí cao là dân trí biết sống nề nếp đạo đức theo luật pháp quốc gia. Hành giả tu học Phật muốn phát triển khả năng thánh thiện, trước phải biết phép tắc căn bản hành trì. Thiền môn thanh tịnh là do tăng chúng nghiêm chỉnh sống theo thiền môn quy củ.

Cũng vậy, người muốn tu tâm sửa tánh, trau dồi trí đức, vun bồi phước huệ, trước nhất phải biết luật tắc hành nghi, khởi đi từ căn bản thấp đến cao, cạn đến sâu, từng bước vững chắc, thường hằng thọ trì, thì mới có hiệu quả cho ánh sáng bản tâm hiển lộ.

Để hành giả có căn bản giáo lý tự độ, là tìm ra quang lộ cho mình trong rừng giáo pháp mênh mông rộng sâu thăm thẳm vi diệu của đạo Phật, không lạc lối lầm đường, thì tưởng nên bắt đầu nghiên đọc những kinh sách căn bản như là bộ Phật-Học Phổ-Thông, bộ Phật-Học Tinh-Yếu, và các quyển Phật-Học Tinh-Hoa, Niệm Phật Thập Yếu, Pháp Môn Niệm Phật, kinh A-Di-Đà và Quán-Vô-Lượng-Thọ, Kinh Thắng-Man, kinh A-Nan Vấn Phật Sự

Phật Cát Hung, Phật Pháp Yếu Nghĩa, kinh Bảo-Tích, Triết-Học Phật-Giáo, Nghi Thức Hồng-Danh Sám-Hối, đó là chìa khóa mở cửa vào kho tàng giáo lý để tận hưởng pháp vị giác ngộ nhiệm mầu.

Muốn chánh tâm nhiếp niệm, tam nghiệp thân miệng ý thanh tịnh, niềm tin vững chắc nơi Phật Pháp, người tu học Phật tất phải bắt đầu hành trì phương pháp tụng kinh niệm Phật, để từ đó nắm chắc nghi thức tụng niệm căn bản. Khi đã có khái niệm căn bản trì kinh niệm Phật vững vàng, thì đó là cách nhiếp tâm chánh niệm để khai quang trí tuệ trên đường tu học Phật.

Thế mà lắm kẻ hành đạo, những người tìm đến với Phật giáo lại khinh thường nghi thức tụng niệm trì kinh, chỉ chuyên tâm tìm cầu những điều cao siêu cho thỏa mãn óc hiếu kỳ, để rồi rơi vào chứng bệnh lý thuyết suông của những kẻ nông trí cuồng thiền thường nói: “Tổ Huệ-Năng đâu cần tụng kinh niệm Phật”. Kẻ dám nói như thế là tự đánh mất gốc tâm đức, rơi vào ảo tưởng “con nhái muốn to bằng con bò”. Kinh Quán Tam Muội cho biết : “Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát dạy rằng : Trong các pháp môn tu hành, không có pháp môn nào

qua pháp môn niệm Phật. Niệm Phật là vua của các Pháp môn”. Kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát trình bày với đức Thích-Ca Mâu-Ni về chỗ sở đắc của mình : “Nhớ Phật, niệm Phật thì hiện tiền và tương lai thấy Phật. Tôi nhờ niệm Phật nên chứng được Vô-sanh Pháp-nhãn”.

Khởi đầu bằng câu niệm Phật, kết thúc hơi thở cuối cùng của đời người bằng niệm Phật, thì nhất định gặp Phật. Do vậy mà hầu hết các chùa viện và khắp mọi người trong thiên hạ tu học Phật với tâm thành chánh tín đều thực hành phương pháp tụng kinh niệm Phật. Lời kinh tiếng kệ, âm thanh niệm Phật dễ làm cho thân tâm an định, thần trí tỉnh sáng, đồng thời đánh thức kẻ bàng quang hồi tâm phản tỉnh hướng thiện, tạo cho đời sống trở nên hiền hòa.

Đến như những người hằng ngày tu thiền, nhưng khi gặp phải hoàn cảnh giữa nghiêng, bệnh hoạn ngặt nghèo hay lúc lâm chung cũng phải nhờ đến tụng kinh, niệm Phật, trì chú để cầu thần lực chư Phật, Bồ-Tát gia hộ tiếp độ.

Thấy rõ sự lợi ích thiết thực của pháp môn tụng kinh, niệm Phật mà đức Từ-Phụ Thích-Ca đã chỉ dạy, nên 11 vị tổ Tịnh-độ,

trong đó có đến 6 vị trước kia là những thiền sư chánh truyền nổi tiếng trong thiền phái, sau bỏ thiền tu theo Tịnh-độ được ngộ đạo và cực lực hoằng truyền pháp môn tụng kinh, niệm Phật, bái sám. Sáu vị đó là các ngài : Thừa-Viễn, Vĩnh-Minh, Phật-Huệ, Ngẫu-Ích, Tĩnh-Am (Thật-Hiền), Triệt-Ngộ (Tế-Tĩnh) đều trở thành những vị tổ Tịnh-độ chứng đắc nổi danh trong thiên hạ. Cho đến ngài Nhất-Biện Thượng-Nhơn vốn là một thiền sư danh tiếng, sau chuyển sang tu Tịnh-độ, sáng lập ra phái Thời Tông Tịnh Độ, rộng truyền pháp môn niệm Phật tụng kinh. Các bậc Cổ đức Tổ sư theo lời Phật dạy tu trì mà được phước trí vẹn toàn, thành tổ, đắc quả thánh hiền.

Đời nay lắm kẻ chẳng biết tự lượng căn trí mình, hoặc do tánh tình lười nhác tụng kinh, niệm Phật, bái sám, rồi dám ngụy biện lý lẽ nọ kia, xem nhẹ lời Phật dạy về pháp môn Tịnh-độ, khinh thường người trì kinh, niệm Phật, thật là nông nổi mong muội nông cuồng, đáng thương, đáng tội nghiệp ! Thảo nào Phật xưa đã nói trong kinh A-Di-Đà “nan tín chi pháp”, nghĩa là pháp môn Tịnh-độ niệm Phật, tụng kinh, định tâm chánh niệm vãng sanh Cực-Lạc, xem ra hình thức tuy giản

tiện, nhưng thực tế hiệu năng vô cùng. Hiệu năng tuyệt vời đến nỗi khiến cho người đời khó tin về năng lực của pháp môn Tịnh-độ này.

Từ đây cho ta thấy rõ căn tánh chúng sanh đời mạt pháp, như đức Phật đã nói trong kinh Thanh Tịnh Giác : “Nếu người nào đối với pháp môn Tịnh-độ nghe như không nghe, biết như không biết, thì kẻ ấy nhất định từ ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh mới ra, hoặc do nhiều tội chướng nên không sanh được lòng tin pháp môn này. Như-Lai nói kẻ ấy kém phước duyên trên đường giải thoát ! Người nào nghe pháp môn Tịnh-độ mà vui mừng cảm động rơi lệ thiết tha tin tưởng tu tập, thì phải biết rằng người đó đời trước đã từng nghe kinh niệm Phật, chánh niệm tu hành, nhất định sẽ được vãng sanh”.

Tâm tánh chúng sanh nhiều nghiệp chướng, thế trí biện thông mà yếu kém tâm đức, khó làm thuận duyên cho việc chánh tín tu hành, trì kinh niệm Phật, nên kinh Đại Tập nói : “Vào thời mạt pháp ỨC ỨC người tu hành, khó có một người được giải thoát, chỉ có nương pháp môn niệm Phật, mới ra khỏi vòng luân hồi sanh tử”.

Để cho người chơn tâm tha thiết tu học Phật có căn bản nghi thức hành trì vững chắc, và nương theo đại đa số Phật tử với niềm tin tối tưng kính A-Di-Đà kết duyên cõi Tịnh-độ, sáng tưng kính Phổ-Môn cầu an lành, nay Tỳ-kheo Quê-Mùa tôi lược soạn quyển NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH A-DI-ĐÀ & PHỔ-MÔN này, để kết thiện duyên với những ai muốn rõ phương thức tụng niệm có quy củ, đúng phương pháp trì tụng, để từ đó có khái niệm về nghi tắc thọ trì những bộ kinh Đại-Thừa mà không sợ sai lạc thứ lớp.

Thành tâm khắp nguyện tất cả mọi người trì tụng kinh này sớm liễu ngộ lời Phật dạy, tâm Bồ-đề nẩy nở mạnh mẽ, phát tâm bố thí pháp, kết thiện duyên giác ngộ với người lành, để cùng nhau tiến nhanh trên đường giác ngộ giải thoát.

Vía Quán-Thế-Âm - Canh Thân 2000

Tỳ-kheo Quê-Mùa

THÍCH-ĐỨC-NIỆM

Nghi thức trì tụng

KINH
A-DI-ĐÀ

NIỆM HƯƠNG

(Cầm 3 nén hương quỳ trước bàn Phật niệm hương)

**NAM-MÔ THẬP-PHƯƠNG THƯỜNG-TRỤ TAM-BẢO
TÁC ĐẠI CHÚNG MINH. (3 lần)**

**Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam-Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ-đề kiên cố,
Xa biển khổ nguồn mê,
Chóng quay về bến giác.**

**NAM-MÔ HƯƠNG-CÚNG-DƯỜNG BỔ-TÁT
MA-HA-TÁT (3 lần)**

TÁN PHẬT

(Đứng dậy chấp tay ngang ngực nhìn Phật thành kính xướng)

**Phật chúng sanh tánh thường rỗng
lặng**

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới đế châu ví đạo tràng

Mười phương Phật-bảo hào quang

sáng ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

LỄ PHẬT

Chí tâm đánh lễ : Nam-mô tạn hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường-Trụ Tam-Bảo. (1 lay)

Chí tâm đánh lễ : Nam-mô Ta-Bà Giáo-Chủ Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-Lai Hạ-Sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-Pháp Chư-Tôn Bồ-Tát, Linh-Sơn Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (1 lay)

**Chí tâm đánh lễ : Nam-mô Tây-Phương
Cực-Lạc thế giới, đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật,
Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí
Bồ-Tát, Đại-Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)**

†•†•©•†•†

CỬ TÁN

(Đại chúng đồng tụng theo tiếng mõ)

**Lư hương vừa ngún chiên đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi
xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng
minh.**

**NAM-MÔ HƯƠNG-VÂN-CÁI BỒ-TÁT
MA-HA-TÁT (3 lần)**

†•†•©•†•†

CHÚ ĐẠI BI

**NAM-MÔ ĐẠI-BI HỘI THƯỢNG PHẬT
BỔ-TÁT (3 lần)**

**Thiên-thủ thiên-nhãn vô-ngại đại-
bi-tâm đà-la-ni :**

Nam mô hắc ra dát na đá ra dạ da.

**Nam mô A rị da bà lô kiết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da,
ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca
da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số dát na
dát tỏa.**

**Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a
rị da bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà
bà.**

**Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng,
a thệ dựng, tát bà tát da, na ma bà già,
ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án, a bà
lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma
ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra
ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô**

cu lô kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da
đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra,
địa rị ni, thất Phậ ra da, dá ra dá ra.
Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
hê, thất na thất na, a ra sâm Phậ ra xá
lợi, phạt sa phạt sâm, Phậ ra xá da,
hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta
ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề
dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế
rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba
dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha.
Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du
nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra
cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
Tất ra tăng a mục khư da, ta bà ha. Ta
bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết
ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết
tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết
ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra dát na, dá ra dạ

da. Nam mô a rị da. Bà lô kiết đế.
Thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô mạn dà ra bạt dà
dạ, ta bà ha (3 lần).

☆☆☆

NAM-MÔ BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI
PHẬT (3 lần)

‡•†•◎•†•‡

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện rõ Như-Lai nghĩa nhiệm
mầu.

NAM-MÔ LIÊN-TRÌ HẢI-HỘI PHẬT
BỔ-TÁT (3 lần)

‡•†•◎•†•‡

PHẬT NÓI

KINH A-DI-ĐÀ

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ đức Phật ở nơi vườn cây Kỳ-Đà và Cấp-Cô-Độc nước Xá-Vệ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo câu hội. Những vị này đều là bậc đại A-La-Hán nổi tiếng như là :

Trưởng-lão Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Đại Ca-Diếp, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, Ma-Ha Câu-Hy-La, Ly-Bà-Đa, Châu-Lợi-Bàn-Đà-Già, Nan-Đà, A-Nan-Đà, La-Hầu-La, Kiều-Phạm-Ba-Đề, Tân-Đầu-Lư-Phả-La-Đọa, Ca-Lưu-Đà-Di, Ma-Ha-Kiếp-Tân-Na, Bạc-Câu-La, A-Nậu-Lâu-Đà v.v... những vị đại đệ tử của Phật như thế.

Và hàng Đại Bồ-Tát như, Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử, A-Dật-Đa Bồ-

Tát, Càn-Đà-Ha-Đề Bồ-Tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ-Tát v.v... những vị đại Bồ-Tát như thế, cùng với vô lượng chư Thiên như trời Đế-Thích v.v... đại chúng cùng đến pháp hội.

Bấy giờ đức Phật bảo Trưởng-lão Xá-Lợi-Phất rằng: “Từ đây đến phương Tây trải qua hơn mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực-Lạc, trong thế giới đó có đức Phật hiệu là A-Di-Đà làm giáo chủ hiện đang thuyết pháp.

Xá-Lợi-Phất ! Cõi đó vì sao tên là Cực-Lạc ? Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ não, chỉ hưởng an vui trọn vẹn, nên nước đó tên là Cực-Lạc.

Này Xá-Lợi-Phất ! Trong cõi Cực-Lạc đó, nơi nào cũng có bảy lớp lan can, bảy tầng幔 lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất quý báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên

là Cực-Lạc.

Nầy Xá-Lợi-Phất ! Lại trong cõi Cực-Lạc đó, nơi nào cũng có ao bằng bảy thứ quý báu, trong ao chứa đầy nước tám công đức, đáy ao thuần dùng cát bằng vàng làm đất.

Vàng, bạc, lưu-ly, pha-lê hợp thành những thêm, đường ở bốn bên ao; trên thêm đường có lầu gác cũng đều trang hoàng bằng vàng, bạc, lưu-ly, pha-lê, xa-cử, xích-châu, mã-nã.

Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe : Hoa sắc xanh thì ánh sáng xanh, sắc vàng thì ánh sáng vàng, sắc đỏ thì ánh sáng đỏ, sắc trắng thì ánh sáng trắng, mẫu nhiệm thơm tho trong sạch.

Xá-Lợi-Phất ! Cõi nước Cực-Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế đó.

Nầy Xá-Lợi-Phất ! Lại trong cõi nước của đức Phật kia, thường trời

nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời mạn-đà-la.

Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy dây đựng những thứ hoa thơm quý đem đi cúng dường mười muôn ức đức Phật ở các phương khác, đến giờ ăn liền trở về bốn quốc, thọ trai xong đi kinh hành.

Xá-Lợi-Phất ! Cõi nước Cực-Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như vậy đó.

Lại nữa, nầy Xá-Lợi-Phất ! Cõi Cực-Lạc thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, như chim Bạch-hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cọng-mạng, những giống chim ấy ngày đêm sáu thời phát tiếng hòa nhã.

Tiếng chim ấy diễn nói những pháp Ngũ-căn, Ngũ-lực, Thất-bồ-đề-phần, Bát-chánh-đạo-phần v.v... Chúng

sanh trong cõi Cực-Lạc nghe tiếng chim thảy đều khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng !

Xá-Lợi-Phất ! Ông chớ cho rằng những giống chim đó do tội báo sanh ra. Vì sao ?

Vì rằng, cõi của đức Phật A-Di-Đà không có ba đường dữ. Nay Xá-Lợi-Phất ! Cõi của đức Phật đó tên đường dữ còn không có, thì làm gì lại có sự thật. Những giống chim ấy là do đức Phật A-Di-Đà muốn làm cho tiếng pháp được diễn xuất mà biến hóa ra đây thôi.

Xá-Lợi-Phất ! Trong cõi nước của đức Phật A-Di-Đà kia, gió nhẹ thổi lay động các hàng cây báu và màn lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, thí như trăm nghìn thứ nhạc đồng lúc hòa tấu.

Người nghe tiếng nhạc đó tự nhiên sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm

Tăng.

Nầy Xá-Lợi-Phất ! Cõi nước Cực-Lạc của đức Phật Di-Đà thành tựu công đức trang nghiêm như vậy đó.

Xá-Lợi-Phất ! Ý ông có nghĩ rằng, vì sao đức Phật đó hiệu là A-Di-Đà không ?

Xá-Lợi-Phất ! Bởi vì đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi suốt các cõi nước trong mười phương không bị chướng ngại, do thế nên hiệu là A-Di-Đà.

Nầy Xá-Lợi-Phất ! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp, nên hiệu là A-Di-Đà.

Xá-Lợi-Phất ! Đức Phật A-Di-Đà thành Phật cho đến nay, đã được mười kiếp rồi.

Nầy Xá-Lợi-Phất ! Lại nữa, đức Phật đó có vô lượng vô biên đệ tử

Thanh-văn đều là bậc A-la-hán số nhiều không tính đếm được và chúng Bồ-Tát cũng đông như thế.

Xá-Lợi-Phất ! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Này Xá-Lợi-Phất ! Lại nữa, trong cõi Cực-Lạc kia, những chúng sanh vãng sanh về đó đều là bậc Bất-thối-chuyển.

Trong đó có rất nhiều vị thuộc bậc Nhất-sanh-bổ-xứ, số đó rất đông, không thể tính đếm biết được, mà chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên A-tăng-kỳ để nói đó thôi !

Xá-Lợi-Phất ! Chúng sanh nào nghe những điều ta nói trên đây, nên phát nguyện cầu sanh về nước đó.

Vì sao ? Bởi vì về đó rồi thì được cùng với các bậc Thượng-thiện-nhơn câu hội một chỗ.

Xá-Lợi-Phát ! Chẳng thể dùng chút ít thiện căn phước đức như duyên mà có thể được sanh về cõi Cực-Lạc kia.

Nầy Xá-Lợi-Phát ! Nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nào nghe nói đến đức Phật A-Di-Đà, mà trì niệm danh hiệu của Ngài hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn, lúc lâm chung sẽ được Phật A-Di-Đà cùng hàng Thánh chúng hiện thân ở trước người đó.

Người đó lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi nước Cực-Lạc của đức Phật A-Di-Đà.

Nầy Xá-Lợi-Phát ! Ta thấy có sự lợi ích ấy, nên nói những lời như thế.

Nếu có chúng sanh nào nghe những lời trên đây, nên phát nguyện sanh về cõi nước Cực-Lạc kia.

Này Xá-Lợi-Phất ! Như ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của đức Phật A-Di-Đà, thì phương Đông cũng có đức A-Súc-Bệ Phật, Tu-Di-Tướng Phật, Đại-Tu-Di Phật, Tu-Di-Quang Phật, Diệu-Âm Phật v.v... hàng-hà-sa số những đức Phật như thế đều ở cõi nước của mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật như vậy : Chúng sanh các người phải nên tin bản kinh “Tán dương công đức không thể nghĩ bàn” này mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

Xá-Lợi-Phất ! Thế giới phương Nam, có đức Nhật-Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu-Di-Đăng Phật, Vô-Lượng Tinh-Tán Phật v.v.... hàng-hà-sa số những đức Phật như thế, đều ở nơi cõi nước của mình, hiện ra tướng lưới rộng dài

trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng : Chúng sanh các người phải nên tin bản kinh : “Tán dương công đức không thể nghĩ bàn” này mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

Xá-Lợi-Phất ! Thế giới phương Tây có đức Vô-Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại-Quang Phật, Đại-Minh Phật, Bảo-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật v.v... hàng-hàng sa số những đức Phật như thế, đều ở nơi cõi nước của mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng : Chúng sanh các người phải nên tin bản kinh “Tán dương công đức không thể nghĩ bàn” này mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

Xá-Lợi-Phất ! Thế giới phương Bắc có đức Diệm-Kiên Phật, Tối-Thắng-Âm Phật, Nan-Trở Phật, Nhật-Sanh Phật,

Võng-Minh Phật v.v... hàng-hà-sa số những đức Phật như thế, đều ở nơi cõi nước của mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng : Chúng sanh các người phải nên tin bản kinh “Tán dương công đức không thể nghĩ bàn” này mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

Xá-Lợi-Phất ! Thế giới phương dưới có đức Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Ma Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật v.v... hàng-hà-sa số những đức Phật như thế, đều ở nơi cõi nước của mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng : Chúng sanh các người phải nên tin bản kinh “Tán dương công đức không thể nghĩ bàn” này mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

Xá-Lợi-Phất ! Thế giới phương trên có đức Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạp-Sắc Bảo-Hoa-Nghiêm-Thân Phật, Ta-La-Thọ-Vương Phật, Bảo-Hoa-Đức Phật, Kiến-Nhất-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật v.v... hàng-hàng-số những đức Phật như thế đều ở nơi cõi nước của mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng : Chúng sanh các người phải nên tin bản kinh “Tán dương công đức không thể nghĩ bàn” này mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

Xá-Lợi-Phất ! Ông có nghĩ rằng, vì sao tên kinh này là “Tất cả chư Phật đều hộ niệm” không ?

Này Xá-Lợi-Phất ! Nếu có kẻ thiện-nam người thiện-nữ nào nghe kinh này mà thọ trì và nghe danh hiệu của các

đức Phật, thì những người thiện-nam thiện-nữ ấy đều được tất cả các đức Phật hộ trì, đều được không thối chuyển nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Này Xá-Lợi-Phất ! Thế cho nên các ông đều nên tin nhận lời của Như-Lai và của các đức Phật nói.

Xá-Lợi-Phất ơi ! Nếu có người đã phát nguyện, nay phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A-Di-Đà, thì những người ấy đối với đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác không thối chuyển, và đối với cõi nước Cực-Lạc của đức Phật kia, hoặc đã sanh về rồi, hoặc hiện nay sanh về, hoặc sẽ sanh về.

Này Xá-Lợi-Phất ! Cho nên các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nếu người nào có lòng tin thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia.

Xá-Lợi-Phất ! Như ta hôm nay ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật, các đức Phật đó cũng ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của Như-Lai mà nói lời này : “Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni hay làm được những việc rất khó khăn hy hữu ấy ở trong cõi Ta-bà năm thứ ác trước : Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước, mà Ngài chứng được đạo quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, rồi lại vì chúng sanh nói kinh pháp mà đối với tất cả người thế gian khó tin được”.

Này Xá-Lợi-Phất ! Tôn giả nên biết rằng, ta ở trong cõi đời xấu ác ngũ trước mà thực hành các việc cực khó, do đó mà được thành đạo Vô-thượng Chánh-giác và, vì tất cả thế gian mà nói kinh pháp khó tin này khiến cho họ tin, đó là điều rất khó !

Khi đức Phật nói kinh này hoàn tất, trưởng-lão Xá-Lợi-Phất và các vị Tỳ-kheo, cùng tất cả trong đời người, trời, A-tu-la v.v... nghe lời giảng dạy của đức Phật xong, đều vui mừng tin nhận đảnh lễ Phật rồi lui ra.

☆☆☆

A-DI-ĐÀ PHẬT TÁN :

Tây-phương Giáo-chủ Tịnh-độ năng
nương,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Phát nguyện thế hoằng thâm,
Thượng phẩm thượng sanh,
Đồng phó Bửu-Liên thành.

☆☆☆

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

(Mỗi câu 1 lay)

- 1.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Lượng-Quang Như-Lai.
- 2.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Biên-Quang Như-Lai.
- 3.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Ngay-Quang Như-Lai.
- 4.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Đối-Quang Như-Lai.
- 5.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Diệm-Vương-Quang Như-Lai.
- 6.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Thanh-Tịnh-Quang Như-Lai.

- 7.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Hoan-Hỷ-Quang Như-Lai.
- 8.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Trí-Huệ-Quang Như-Lai.
- 9.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Nan-Tư-Quang Như-Lai.
- 10.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Bất-Đoạn-Quang Như-Lai.
- 11.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Xưng-Quang Như-Lai.
- 12.- Nam-mô An-Dương quốc, Cực-Lạc giới Di-Đà Hải-Hội, Siêu-Nhật-Nguyệt-Quang Như-Lai.

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA**TÂM KINH**

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc ; thọ tướng hành thức diệt phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng : Bất sanh bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhãn-giới nãi chí vô ý-thức-giới ; vô vô-minh diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão-tử diệt vô lão-tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng

tưởng cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu đa-la tam-miệu-tam bồ-đề. Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú. Tức thuyết chú viết : Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ-đề tát-bà-ha (3 lần)

**BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỞNG CĂN BỐN
ĐẮC SANH TỊNH-ĐỘ ĐÀ-LA-NI**

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa
dạ, Đa diệt dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa, tất đam bà tỳ,
A di rị đa, tì ca lan đế,
A di rị đa, tì ca lan đa,
Dà di nị, dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta-bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
 Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,
 Cám mục trừng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
 Cứu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

- Nam-Mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi A-Di-Đà Phật.

- Nam-mô A-Di-Đà Phật *(108 tùy tâm)*

- Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát *(3 lần)*

- Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát *(3 lần)*

- Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát *(3 lần)*

**- Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng
 Bồ-Tát** *(3 lần)*



**Thề không làm Phật chắc là không
sai**

**Bởi vì tin tưởng Như-Lai
Có duyên tướng Phật sống dai vô
cùng**

**Lời thề biển rộng mênh mông
Nhờ nương đức Phật thoát vòng trần
lao**

**Tội mòn như đá mài dao
Phước lành thêm lớn càng cao càng
dày**

**Cầu cho con thác biết ngày
Biết giờ biết khắc biết rày tánh linh
Cầu cho bệnh khổ khỏi mình
Lòng không trù mến chuyện tình
thế gian**

**Cầu cho thần thức nhẹ nhàng
Y như thiên định họ Bàng thuở xưa
Đài vàng tay Phật bưng chờ
Các ngài Bồ-Tát bấy giờ đứng trông**

Rước tôi thật đã nên đông
Nội trong giây phút thấy đồng về
Tây

Xem trong cõi Phật tốt thay
Hoa sen đua nở tánh nay sạch trần
Hội này thấy Phật chơn thân
Đặng nghe pháp nhiệm tâm thần
sáng trưng

Quyết tu độ chúng phàm dân
Đủ lời thề nguyện Phật ân rộng dài
Phật thề chắc thiệt không sai
Câu về Tịnh-độ ai ai tin lòng
Nguyện về Tịnh-độ một nhà
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình
Hoa nở rồi biết tánh linh
Các ngài Bồ-Tát bạn lành với ta.



HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát,
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền
 não,

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát-đạo,
 Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ
 trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dữ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

KỶ NGUYỆN

Tư thời thị nhứt, đê tử chúng đấng cung tưng Phật tiền, thành tâm phúng tụng Đại-thừa Pháp-bảo A-Di-Đà tôn kinh cập chư thần chú, nguyện dĩ thủ công đức hồi hướng pháp giới chúng sanh nhứt thiết lợi lạc, ngưỡng nguyện thập phương chư Phật, chư vị Bồ-Tát, chư Hiền-Thánh-Tăng từ bi gia hộ Phật tử Pháp danh phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch kiết tường, vĩnh ly khổ ách, một hậu đắc sanh Tịnh-độ. Cập cầu siêu độ hương linh thừa tư Phật lực, tội diệt phước sanh, tốc xả mê đồ, vãng sanh Tịnh-độ.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT



TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lay)

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng
sanh, thấu rõ kinh tạng, trí huệ như
biển. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng
sanh, thống lý đại chúng, hết thấy
không ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.**

HẾT

Nghi thức trì tụng

**KINH
PHỔ-MÔN**

NIỆM HƯƠNG

(Cầm 3 nén hương quỳ trước bàn Phật niệm hương)

**NAM-MÔ THẬP-PHƯƠNG THƯỜNG-TRỤ TAM-BẢO
TÁC ĐẠI CHỨNG MINH. (3 lần)**

**Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam-Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ-đề kiên cố,
Xa biển khổ nguồn mê,
Chóng quay về bến giác.**

**NAM-MÔ HƯƠNG-CÚNG-DƯỜNG BỔ-TÁT
MA-HA-TÁT (3 lần)**

TÁN PHẬT

(Đứng dậy chấp tay ngang ngực nhìn Phật thành kính xướng)

**Phật chúng sanh tánh thường rỗng
lặng**

**Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng**

**Mười phương Phật-bảo hào quang
sáng ngời**

**Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.**

LỄ PHẬT

**Chí tâm đánh lễ : Nam-mô tận hư
không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai,
thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền
Thánh Tăng Thường-Trụ Tam-Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ : Nam-mô Ta-Bà Giáo-
Chủ Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-
Lai Hạ-Sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-
Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-
Tát, Hộ-Pháp Chư-Tôn Bồ-Tát, Linh-Sơn
Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ : Nam-mô Tây-Phương
Cực-Lạc thế giới, đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật,
Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí
Bồ-Tát, Đại-Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)**

†•†•©•†•†

CỬ TÁN

(Đại chúng đồng tụng theo tiếng mõ)

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi
xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng
minh.**

**NAM-MÔ HƯƠNG-VÂN-CÁI BỔ-TÁT
MA-HA-TÁT (3 lần)**

†•†•©•†•†

CHÚ ĐẠI BI

**NAM-MÔ ĐẠI-BI HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ-TÁT (3 lần)**

**Thiên-thủ thiên-nhãn vô-ngại đại-
bi-tâm đà-la-ni :**

Nam mô hắc ra dát na đá ra dạ da.

**Nam mô A rị da bà lô kiết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da,
ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca
da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số dát na
dát tỏa.**

**Nam mô tát kiết lật đỏa, y mông a
rị da bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà
bà.**

**Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng,
a thệ dựng, tát bà tát da, na ma bà già,
ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án, a bà
lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma
ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra
ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô**

cu lô kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da
đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra,
địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra.
Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá
lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da,
hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta
ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề
dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế
rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba
dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha.
Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du
nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra
cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
Tất ra tăng a mục khư da, ta bà ha. Ta
bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết
ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết
tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết
ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đá ra dạ

**da. Nam mô a rị da. Bà lô kiết đế.
Thước bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án, tất điện đô mạn đà ra bạt đà
dạ, ta bà ha (3 lần).**

☆☆☆

**NAM-MÔ BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI
PHẬT (3 lần)**

‡•†•◎•†•‡

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện rõ Như-Lai nghĩa nhiệm
mầu.**

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG PHẬT
BỔ-TÁT (3 lần)**

‡•†•◎•†•‡

KINH

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM PHỔ-MÔN

QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT

Lúc bấy giờ ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Thế-Tôn ! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát do nhân duyên gì mà có tên là Quán-Thế-Âm ?”

Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát : “Này thiện-nam-tử ! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sanh chịu các sự khổ não, mà nghe tên Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, một lòng xưng niệm danh hiệu Ngài, tức thì Bồ-Tát Quán-Thế-Âm xem xét tiếng tăm kia đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, bởi do sức oai thần của Bồ-Tát vậy.

Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, liền được đến chỗ cạn.

Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sanh vì tìm các thứ châu báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu v.v... nên vào trong biển lớn.

Giả sử gió bão thổi ghe thuyền của những kẻ kia trôi tấp vào nước của quỷ La-sát, trong đó nếu có một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì những người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La-sát, do nhân duyên như thế mà có tên là Quán-Thế-Âm.

Nếu lại có người sắp bị hại, mà xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát,

thì dao gậy của kẻ ác kia liền gãy từng khúc, được thoát khỏi.

Nếu quý Dạ-xoa cùng La-sát đây trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người, mà nghe xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì các quý đó không thể dùng mắt dữ nhìn người, thì còn có đâu làm hại được.

Lại có người hoặc có tội hoặc không tội bị gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, mà biết xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì thấy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đẩy đây trong cõi tam-thiên đại-thiên, mà có vị thương chủ dắt đoàn người buôn đem theo nhiều của báu đi ngang qua đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng : “Các thiện-nam-tử, chớ có sợ hãi ! Các ông nên một lòng xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, vị Bồ-Tát

đó thường hay đem pháp vô-úy thí cho chúng sanh, nếu các ông xưng danh hiệu Ngài, thì sẽ được thoát khỏi nơi oán tặc này”.

Đoàn người buôn nghe xong đều cất tiếng niệm : “Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát !” Do thành tâm xưng danh hiệu Bồ-Tát, nên liền được thoát khỏi.

Này Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Đại sĩ có sức oai thần rộng lớn như thế đó.

Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục mà thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì liền được dứt trừ lòng dâm, ý dục.

Nếu người nhiều giận hờn, mà biết thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì liền được dứt trừ lòng giận hờn.

Nếu người nhiều ngu si, mà thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì liền được xa lìa ngu si.

Nầy Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có những sức oai thần rộng lớn nhiều sự lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường nên một lòng tưởng nhớ đến Ngài.

Nếu có người nữ muốn cầu con trai, mà lễ lạy cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ ; giả sử muốn cầu con gái, thì sanh con gái có tướng xinh đẹp, bởi đời trước đã trồng cội phước đức, nên được mọi người đều kính mến.

Nầy Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức oai thần như thế. Nếu có chúng sanh nào thành kính lễ lạy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì phước đức chẳng uổng mất. Như thế, chúng sanh nên thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì được lợi ích lớn.

Nầy Vô-Tận-Ý ! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức hằng

hà sa Bồ-Tát, lại trọn đời cúng dường đồ ăn thức uống, y phục, giường nằm, thuốc thang, thì ý ông nghĩ thế nào ? Công đức của người thiện-nam thiện-nữ đó có nhiều chăng ?

Vô-Tận-Ý thưa : “Bạch đức Thế-Tôn ! Rất nhiều lắm vậy !”

Phật dạy : “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, nhân đến một thời lễ lạy cúng dường thì phước đức của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm ngàn vạn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô-Tận-Ý ơi ! Thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.

Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đi lại trong cõi Ta-bà như thế nào ? Vì chúng sanh nói pháp như thế nào ? Sức phương tiện của Ngài như

thế nào ?”

Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-Tát rằng :
Nầy thiện-nam-tử ! Nếu có chúng sanh
trong cõi nước nào đáng dùng thân
Phật để độ thoát, thì Quán-Thế-Âm
Bồ-Tát liền hiện thân Phật vì đó mà
nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Duyên-giác để
độ thoát, thì Bồ-Tát liền hiện thân
Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Thanh-văn để
độ thoát, thì Bồ-Tát liền hiện thân
Thanh-văn, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Phạm-vương
để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân
Phạm-vương, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Đế-Thích để
độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Đế-
Thích, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tự-Tại-Thiên
để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Tự-

Tại-Thiên, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Đại-Tự-Tại-Thiên để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Đại-Tự-Tại-Thiên, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Thiên-đại-tướng-quân để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Thiên-đại-tướng-quân, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tỳ-sa-môn để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Tỳ-sa-môn, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tiểu-vương để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Tiểu-vương, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Trưởng-giả để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Trưởng-giả, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Cư-sĩ để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Cư-sĩ, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tế-quan để độ

thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Tế-quan, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Bà-la-môn để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Bà-la-môn, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Phụ-nữ của Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tế-quan, Bà-la-môn để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân Phụ-nữ, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Đồng-nam, Đồng-nữ để độ thoát, Bồ-Tát liền dùng thân Đồng-nam, Đồng-nữ, vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, Nhơn cùng Phi-nhơn

để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện các thân mà vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân thần Chấp-Kim-Cang để độ thoát, Bồ-Tát liền hiện thân thần Chấp-Kim-Cang, vì đó nói pháp.

Vô-Tận-Ý ơi ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình đi lại tự tại trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh như thế, do vậy các ông nên một lòng cung kính cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đối trong những hoàn cảnh hiểm nạn sợ hãi thường hay làm cho không sợ hãi, thế nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là vị Thí-Vô-Úy.

Ngài Vô-Tận-Ý bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Con nay xin cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát”. Nói xong, Ngài liền cỡi chuỗi ngọc bằng các châu báu

giá trị trăm nghìn lượng vàng đang đeo nơi cổ đem cúng dường Bồ-Tát Quán-Thế-Âm mà nói rằng : “Xin Đại-sĩ nhận chuỗi ngọc trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát chẳng chịu nhận chuỗi.

Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng : “Xin Đại-sĩ vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ Phật bảo Quán-Thế-Âm Bồ-Tát : “Đại-sĩ nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-Tát và hàng tứ chúng, cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó đi”.

Liên khi đó, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát vì thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, Nhơn, Phi-nhơn, v.v... mà nhận chuỗi

ngọc rồi chia làm hai phần : Một phần dâng lên cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, một phần dâng vào tháp của đức Phật Đa-Bảo.

“Này Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức oai thần như thế, tự tại đi lại nơi cõi Ta-bà”.

Lúc đó ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát nói kệ hỏi rằng :

- Thế-Tôn đủ tướng tốt !
Con nay lại muốn hỏi
Phật tử nhân duyên gì
Tên là Quán-Thế-Âm ?
- Đấng đầy đủ tướng quý
Nói kệ đáp Tận-Ý :
Ông nghe hạnh Quán-Âm
Khéo ứng các nơi chốn,
- Nguyện rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn đức Phật.
Phát nguyện thanh tịnh lớn.

- Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi
- Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn :
Do sức niệm Quán-Âm
Hầm lửa biến thành ao.
- Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng,
Do sức niệm Quán-Âm
Sóng gió chẳng chìm đắm.
- Hoặc ở chót Tu-Di
Bị người xô rớt xuống.
Do sức niệm Quán-Âm
Như mặt trời treo không.
- Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim-Cương,
Do sức niệm Quán-Âm
Chẳng tổn đến mảy lông.
- Hoặc gặp oán tặc vây

Đều cầm dao làm hại,
Do sức niệm Quán-Âm
Đều liền sanh lòng lành.

- Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết,
Do sức niệm Quán-Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
- Hoặc tù đày xiềng xích
Tay chơn bị gông cùm,
Do sức niệm Quán-Âm
Tháo rã đặng thoát khỏi.
- Nguyên, rửa, các thuốc độc
Muốn hại đến người khác
Do sức niệm Quán-Âm
Trở lại hại bốn nhơn.
- Hoặc gặp La-sát dữ
Rồng độc, các loài quỷ
Do sức niệm Quán-Âm
Liền đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ

- Do sức niệm Quán-Âm
Vội vàng bỏ chạy xa.
- Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc, khói lửa đốt
Do sức niệm Quán-Âm
Nghe tiếng tự bỏ đi.
 - Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá, xối mưa lớn.
Do sức niệm Quán-Âm
Liên bị tiêu tan cả.
 - Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán-Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
 - Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện
 - Các loài trong đường dữ
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết khổ

- Lần đều khiến dứt hết
- Chơn quán, thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán
Thường nguyện thường chiêm
ngưỡng.
 - Sáng thanh tịnh không nhớ
Huệ như phá các tối
Điều phục tai gió lửa
Khắp soi sáng thế gian
 - Lòng bi răn như sấm
Ý từ diệu dưỡng mây
Xối mưa pháp cam lộ
Dứt trừ lửa phiền não.
 - Cãi kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán-Âm
Cừ oán đều lui tan
 - Diệu-Âm, Quán-Thế-Âm.
Phạm-Âm, Hải-triều-âm
Tiếng thắng hơn thế gian

- Cho nên thường phải niệm**
- **Niệm niệm chớ sanh nghi**
Quán-Âm bậc Tịnh-Thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay làm nơi nương cậy.
 - **Đủ tất cả công đức**
Mắt lành nhìn chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên thường kính lễ.

Bấy giờ ngài Trì-Địa Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước đức Phật kính cẩn bạch rằng : “Thế-Tôn ! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm “Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đạo-nghiệp-tự-tại-Phổ-Môn-thị-hiện-sức-thần-thông” này, thì phải biết công đức của người đó chẳng phải ít”.

Khi Phật nói phẩm Phổ-Môn này, trong pháp hội có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm Vô-đẳng Chánh-giác.

**KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ
PHẨM PHỔ-MÔN QUÁN-THẾ-ÂM BỔ-TÁT
CHƠN NGÔN RẰNG:**

**Án, đa rị đa rị, đốt đa rị, đốt đốt đa
rị, ta-bà-ha. (3 lần)**

☆☆☆

**LỤC TỰ ĐẠI MINH
CHƠN NGÔN:**

Án, ma ni bát di hồng. (108 lần)

☆☆☆

PHỔ MÔN TÁN

**Phổ-Môn thị hiện,
Cứu khổ tâm thanh,
Từ bi thuyết pháp độ mê tân,
Phó cảm ứng tùy hình,
Tứ hải thanh ninh,
Bát nạn vĩnh vô xâm.**

THẬP NHỊ NGUYỆN*(Mười hai lời nguyện)*

- 1.- Nam-mô hiệu Viên-Thông danh Tự-Tại, Quán-Âm Như-Lai, quảng phát hoằng thệ nguyện.
- 2.- Nam-mô nhất niệm tâm vô quái ngại, Quán-Âm Như-Lai, thường cư Nam-Hải nguyện.
- 3.- Nam-mô trú Ta-Bà U-Minh giới, Quán-Âm Như-Lai tầm thanh cứu khổ nguyện.
- 4.- Nam-mô hàng tà ma trừ yêu quái, Quán-Âm Như-Lai, năng trừ nguy hiểm nguyện.
- 5.- Nam-mô thanh tịnh bình thủy dương liễu, Quán-Âm Như-Lai, cam lộ sái tâm nguyện.
- 6.- Nam-mô đại từ bi năng hỷ xả, Quán-Âm Như-Lai, thường hành bình đẳng nguyện.

- 7.- Nam-mô trú dạ tuần vô tổn hoại, Quán-Âm Như-Lai, thệ diệt tam đồ nguyện.
- 8.- Nam-mô vọng nam nham cần lễ bái, Quán-Âm Như-Lai, già tỏa giải thoát nguyện.
- 9.- Nam-mô tạo pháp thuyền du khổ hải, Quán-Âm Như-Lai, độ tận chúng sanh nguyện.
- 10.- Nam-mô tiên tràng phan hậu bảo cái, Quán-Âm Như-Lai, tiếp dẫn Tây-phương nguyện.
- 11.- Nam-mô Vô-Lượng-Thọ Phật cảnh giới, Quán-Âm Như-Lai, Di-Đà thọ ký nguyện.
- 12.- Nam-mô đoan nghiêm thân vô tỉ tái, Quán-Âm Như-Lai, quả tu thập nhị nguyện.

CỬ TÁN**Quán-Âm Đại-Sĩ****Phổ hiệu Viên-Thông****Thập nhị đại nguyện thế hoằng****thâm.****Khổ hải phiếm từ phong,****Sát sát hiện vô cùng.****NAM-MÔ THÁNH-QUAN TỰ-TẠI BỒ-TÁT****MA-HA-TÁT (3 lần)**

☆☆☆

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA**TÂM KINH**

**Quán-Tự-Tại Bồ-Tát hành thâm
Bát-nhã Ba-la-mật-da thời, chiếu kiến
ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ
ách.**

**Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không,
không bất dị sắc, sắc tức thị không,**

không tức thị sắc ; thọ tướng hành thức diệt phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng : Bất sanh bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức ; vô nhân, nhĩ, tỹ, thiết, thân, ý ; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhân-giới nãi chí vô ý-thức-giới ; vô vô-minh diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão-tử diệt vô lão-tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết-bàn. Tam thế chư Phật y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô

thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng
trừ nhất thiết khổ, chơn thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa
chú. Tức thuyết chú viết :

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la
tăng yết đế, bồ-đề tát-bà-ha. (3 lần)

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nắng mô tam mãn đa, mẩu đà
nắng. A bát ra đế, hạ đa xá ta nắng
nắng. Đát diệt tha. Án khê khê, khê
hế, khê hế, hồng hồng, nhập phạ ra,
nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát
ra nhập phạ ra, đế sắc sá, đế sắc sá,
sắc trí rị, sắc trí rị, ta phấn tra, ta
phấn tra, phiến đế ca thất rị duệ, ta
phạ ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

**Thân Phật thanh tịnh tợ lưu ly
 Trí Phật sáng ngời như trăng sáng
 Phật tại thế gian thường cứu khổ
 Tâm Phật không dẫu không từ bi**

- Nam-mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni

Phật. (30 lần)

- Nam-mô Dược-Sư Lưu-Ly Quang-

Vương Phật. (30 lần)

- Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (3 lần)

- Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (3 lần)

- Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát (3 lần)

- Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng

Bồ-Tát. (3 lần)



SÁM PHỔ HIỀN

(Từ đây quỳ tụng cho đến khi TỰ QUY-Y)

**Nay con phát nguyện tu hành,
Phổ-Hiền nguyện lớn sẵn dành mười
môn :**

**Một là, nguyện lạy Thế-Tôn,
Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin
Hai, khen Phật đức rộng thinh,
Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca.
Ba là sám đủ hương hoa,
Tràng phan bảo cái dâng lên cúng
dường.**

**Bốn, vì mê chấp lầm đường,
Tham sân nghiệp chướng con thường
sám luôn.**

**Năm tùy công đức vắn muôn,
Của phàm của Thánh con đồng vui ưa,
Sáu, khi Phật chứng thượng thừa,
Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền
trao.**

Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,

Cầu xin chư Phật chớ vào vô dư !
 Tám, thường tu học Đại-thừa,
 Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.
 Chín, thể chẳng dám mỗi mòn,
 Dắt dìu muôn loại đều tròn Pháp thân
 Mười, đem tất cả công huân,
 Mọi loài cùng hưởng khắp trần cùng
 vui,
 Phổ-Hiền nguyện lớn nguyện rồi,
 Nguyện về Cực-Lạc nguyện ngôi tòa
 sen.



CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
 Đêm ngày sáu thời, thường an lành,
 Tất cả các thời đều an lành,
 Xin nguyện Từ-Bi thường gia hộ.

NAM-MÔ TIÊU-TAI GIÁNG-KIỆT-TƯỜNG
 BỔ-TÁT MA-HA-TÁT. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng kinh công đức khó nghĩ lường,
Vô biên thắng phước đều hồi hướng,
Khắp nguyện chúng sanh trong pháp
giới,
Đều được vãng sanh về Cực-Lạc,
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não,
Nguyện chơn trí huệ thường sáng tỏ,
Nguyện bao tội chướng tẩy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ-tát-đạo,
Nguyện sanh Cực-Lạc cảnh phương
Tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ-Tát bất thối là bạn hữu.
Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.

KỶ NGUYỆN

Tư thời thị nhứt, đệ tử chúng đấng cung tợ Phật tiên, thành tâm phúng tụng Đại-thừa Pháp-Hoa kinh Phổ-Môn phẩm cập chư thần chú, nguyện dĩ thủ công đức hồi hướng pháp giới chúng sanh nhứt thiết ân triêm công đức. Ngưỡng nguyện thập phương chư Phật, chư vị Bồ-Tát, cập Thánh-Hiền-Tăng từ bi gia hộ Phật tử Pháp danh phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch kết tường, vãng ly khổ ách, một hậu đắc sanh Tịnh-độ.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thới, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh tề thành Phật đạo.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

†•†•◎•†•†

TAM TỰ QUY Y

(Đứng dậy tụng)

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. *(1 lạy)*

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng
sanh, thấu rõ kinh tạng, trí huệ như
biển. (1 lay)**

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng
sanh, thông lý đại chúng, hết thảy
không ngại. (1 lay)**

**Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.**

HẾT

Phương danh Phật tử ấn tống

KINH A-DI-ĐÀ VÀ PHỔ-MÔN



Nam-mô Thập-phương Thường-Trụ Tam-Bảo
tác đại chứng minh.

Con là Lâm-Thị-Di Pháp danh Diệu Hậu
cùng toàn thể gia đình thành tâm phát
nguyện in Nghi Thức Trì tụng Kinh **A-DI-ĐÀ**
VÀ PHỔ-MÔN, cầu nguyện gia đạo bình an,
thân tâm khương thới, vạn sự cát tường, tăng
long phước thọ, Bồ-đề tâm kiên cố. Đồng
thời hồi hướng công đức in kinh này cầu
siêu độ cứu huyền thất tổ, lục thân quyến
thuộc quá cố được siêu thoát u đồ, vãng
sinh Tịnh-độ của Phật A-Di-Đà.

NAM-MÔ CÔNG-ĐỨC-LÂM BỒ-TÁT
MA-HA-TÁT



HỘ-PHÁP

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 99326

委印文號:99326

書名：越南文：阿彌陀經、普門品

Book Serial No.,書號：VII56

U.S.Dollars :

2,080 : **Diệu Hiền, Trương Túy Kiều, Tạ Văn Phát(H.L), Phật Tử Tam Bảo, Trịnh Thạch Châu, Ngô Thanh Hải, Quảng Thọ, Phật Tử Tam Bảo VA, Phật Tử Tam Bảo VA, Nguyễn Phong, Phật Tử Tam Bảo VA, Alan Trương, Elaine Trương, Suzanne Trương, Phạm Thanh Hương, Châu Mỹ Ngọc(H.L), Lâm Huệ Lan (H.L), Trần Tú Chi, Đặng Tiêu(H.L), Herman Tiao(H.L), Bình Đỗ, Huệ Huỳnh, Cát Linh & Hien Đan Nguyễn.**

Nguyện đem công đức ấn tống kinh này hồi hướng cho cứu huyền thất tổ nội ngoại, cha mẹ, oan gia trái chủ và tất cả Pháp giới chúng sanh đồng sanh Cực Lạc Quốc.

N.T.Dollars :

50 : 陳錦雲。

13,910 : 佛陀教育基金會。

Total: U.S.Dollars 2,080 , N.T.Dollars 13,960 ; 4000 copies.

以上合計：美金 2,080 元，新台幣 13,960 元；恭印 4000 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA 南無阿彌陀佛

【越南文：阿彌陀經、普門品】

財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH AN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

4,000 copies; September 2010

VI156-8937